

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 25 /2021/DS-ST

Ngày 05 tháng 3 năm 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng.

2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà Ngô Thị Cẩm
Thúy – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án của Tòa án
nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho,
tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST- DS,
ngày 06/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19
tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số M khu phố H, phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, H, phường B, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền ngày 19/8/2020 tại Văn phòng Công chứng L).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Dương Thị Kim L. THộc
Văn phòng Luật sư Kim L – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc TH, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Ngọc Bá D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị V, người đại diện theo ủy quyền Trương Thị Thanh T trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngọc TH là mẹ ruột của anh Võ Ngọc Bá D.

Bà V có cho bà TH mượn số tiền tổng cộng là 350.000.000 đồng, thỏa TH trả lãi suất 2%/tháng, trả lãi hàng tháng cụ thể:

- Số tiền 200.000.000 đồng mượn ngày 20/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 24/4/2019 dương lịch), có biên nhận do bà TH viết và ký tên. Bà TH có trả lãi cho bà V đến tháng 9/2019 thì ngưng và số tiền lãi là 20.000.000 đồng (05 tháng).

- Số tiền 100.000.000 đồng mượn ngày 22/8/2019 âm lịch (nhằm ngày 20/9/2019 dương lịch), có biên nhận, chưa trả vốn lãi.

- Số tiền 50.000.000 đồng vào cuối tháng 9/2019 không nhớ ngày, không có biên nhận, chưa trả vốn lãi.

Do bà TH không trả được tiền cho bà V nên đến ngày 18/4/2020 anh D tự nguyện làm cam kết sẽ phụ mẹ anh là bà TH trả cho bà V số tiền vốn 350.000.000 đồng nêu trên theo giấy cam kết do anh D viết và ký tên. Do bà V và anh D không thực hiện việc trả tiền cho bà V nên phát sinh tranh chấp.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc TH và anh Võ Ngọc Bá D cùng liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng và lãi suất theo qui định là 0.83%/tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 11 tháng x 350.000.000 đồng x 0.83%/tháng = 31.955.000 đồng. Tổng cộng là 381.955.000 đồng.

* Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc TH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Bá D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

* Chị Trương Thị Thanh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà TH và anh D trả số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 10/2019 cho đến ngày xét xử 05/3/2021 (17 tháng) là 49.385.000 đồng, tổng cộng là 399.385.000 đồng.

* Luật sư Dương Thị Kim L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị V có văn bản trình bày: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện số tiền bà TH còn thiếu bà V là 350.000.000 đồng, việc anh D cam kết phụ mẹ là bà TH trả tiền cho chị V, thể hiện anh đã đồng ý liên đới cùng bà TH trả số tiền. Anh D và bà TH không đến Tòa trình bày xem như thừa nhận nợ. Việc yêu cầu tính lãi suất theo qui định pháp luật là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà TH và anh D trả số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 10/2019 cho đến ngày xét xử.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà TH và anh D trả số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 10/2019 cho đến ngày xét xử 05/3/2021 (17 tháng) là 49.385.000 đồng, tổng cộng là 399.385.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc TH và anh Võ Ngọc Bá D trả số tiền vay và tiền lãi theo qui định. Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc TH có nơi cư trú trên địa bàn thành phố M. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Vụ án THộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Nguyễn Thị Ngọc TH và Võ Ngọc Bá D nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Ngọc TH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Bá D.

[3] *Về yêu cầu của đương sự và nội dung vụ án*: Nguyên đơn Nguyễn Thị V yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc TH và anh Võ Ngọc Bá D cùng liên đới trả cho bà số tiền 350.000.000 đồng và lãi suất theo qui định là 0.83%/tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi xét xử sơ thẩm là 17 tháng với số tiền 49.385.000 đồng, tổng cộng là 399.385.000 đồng. Xét các chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho yêu cầu khởi kiện gồm có: Biên nhận ngày 20/3/2019 (al) nhằm ngày 24/4/2019 DL, có nội dung bà TH vay của bà V số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa THận; Giấy mượn tiền ngày 22/8/2019 (al) nhằm ngày 20/9/2019 DL, có nội dung bà TH vay của bà V số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 01 năm. Giấy cam kết ngày 18/4/2020 thể hiện nội dung anh D cam kết sẽ cùng với bà TH thanh toán dứt điểm cho bà V số tiền tổng cộng là 350.000.000 đồng.

Các văn bản kể trên thể hiện ý chí thỏa THận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Phía nguyên đơn tự nguyện thừa nhận và trình bày các nội dung sau: Biên nhận và giấy mượn tiền trên do bà TH viết và ký tên; giấy cam kết trả nợ là do anh D viết và ký tên; Đối với biên nhận ngày 20/3/2019 (al) nhằm ngày 24/4/2019 DL ,

phía bà TH không trả vốn và có trả lãi được 20 triệu đến hết tháng 9/2019 thì ngưng với lãi suất 2%/tháng; Giấy mượn tiền ngày 22/8/2019 (al) nhằm ngày 20/9/2019 DL, hai bên có qui định lãi suất 2% tháng nhưng bà TH không trả vốn và lãi cho nguyên đơn; Giấy cam kết ngày 18/4/2020 thì số tiền 350.000.000 đồng mà anh D cam kết trả cùng với bà TH, gồm có 300.000.000 đồng là số tiền căn cứ theo biên nhận ngày 20/3/2019 al với số tiền 200.000.000 đồng và căn cứ giấy mượn tiền ngày 22/8/2019 al với số tiền 100.000.000 đồng, cùng với phần tiền 50.000.000 đồng là số tiền bà TH vay vào cuối tháng 9/2019 không nhớ ngày, không có biên nhận, chưa trả vốn lãi, lãi suất 2%.

[4] Căn cứ Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà TH và anh D phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà V. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà TH và anh D không đến Tòa án cung cấp lời khai, chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay, đã thanh toán, xem như đã thừa nhận các khoản nợ. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà TH có vay mượn của bà V số tiền 350.000.000 đồng, đến nay chưa trả được nợ gốc. Đến tháng 9/2019 thì bà TH vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Đến tháng 4/2020 anh D là con của bà TH, tiếp tục cam kết sẽ cùng với bà TH trả dứt điểm số tiền nợ 350.000.000 đồng, trong đó có 300.000.000 đồng mà bà TH đã xác nhận theo biên nhận và giấy mượn tiền, cùng với phần tiền 50.000.000 đồng bà TH vay vào cuối tháng 9/2019. Đối với số tiền 50.000.000 đồng cộng gộp lần cuối mà anh D thừa nhận bà TH có nợ bà V, trong quá trình Tòa giải quyết vụ án đến thời điểm xét xử vụ án phía bà TH cũng không có ý kiến gì đối với số tiền trên nên căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và lời trình bày của nguyên đơn cho rằng ngoài 02 khoản vay có biên nhận thì đến tháng 9/2019 phía bà TH có vay thêm 50 triệu đồng là phù hợp. Căn cứ nội dung Điều 275, 288 Bộ luật Dân sự 2015, cam kết trả nợ ngày 18/4/2020 của anh D xem như một giao dịch tự nguyện, phát sinh nghĩa vụ liên đới cùng bà TH trả số nợ 350.000.000 đồng cho bà V.

[5] *Về lãi suất*: Bà V yêu cầu bà TH và anh D liên đới trả số tiền lãi theo lãi suất 0,83% từ tháng 10/2019 cho đến ngày 05/3/2021. Xét thấy, căn cứ vào các chứng cứ và lời thừa nhận của nguyên đơn, thì đến tháng 9/2019 phía bà TH không thực hiện trả lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh D biết rõ số tiền bà TH vay và vì bà TH vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh tiếp tục viết cam kết trả nợ, do đó nghĩa vụ liên đới đối với số nợ 350.000.000 đồng phát sinh từ thời điểm bà TH vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Từ những nhận định trên, yêu cầu trả lãi của bà V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi anh D và bà TH phải trả gồm: $350.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 17 \text{ tháng} = 49.385.000 \text{ đồng}$.

[6] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[7] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Anh D và bà TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 và Điều 274, 275, 288 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc TH và anh Võ Ngọc Bá D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 49.385.000 đồng, tổng cộng là 399.385.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc TH và anh Võ Ngọc Bá D phải chịu 19.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.549.000 đồng theo biên lai TH tiền số 0002062 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Ngọc TH, anh Võ Ngọc Bá D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (07b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

